

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Số giấy phép/License No.: 189

Tên người đại diện/Name of Representative: Phan Chiến Thắng

Địa chỉ/Address: 102 Kim Mã Thượng, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại/Tel: 02438325377

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: ALLIANCE BUSINESS COOPERATIVE

Số giấy phép/License No.: 1904000253

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKESHI MATSUMOTO

Địa chỉ/Address: #203 office Inter 249-1 KYOMEMACHI Takasaki Gunma Japan 370-0011

Điện thoại/Tel: (+81) 27-395-4678

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: Risyo Kogyo Co., Ltd

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: Shogo Okada

Địa chỉ/Address: 1-35-3 Oshino, Nonoichi, Ishikawa

Điện thoại/Tel: 076-256-2186

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/ Estimated departure date
1	LÒ MINH QUÂN	05/05/2005	Nam/ Male		Scaffolding	28/10/2026
2	NGUYỄN MINH QUANG	26/01/2005	Nam/ Male		Scaffolding	28/10/2026

Ngày/Date 11 tháng/month 06 năm/year 2026

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.